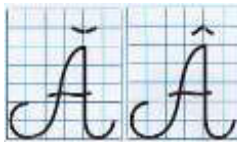


<p> $3 \times 4 = 12$ $2 \times 5 = 10$ $5 \times 3 = 15$ $4 \times 2 = 8$ $12 : 3 = 4$ $10 : 2 = 5$ $15 : 3 = 5$ $8 : 2 = 4$ $12 : 4 = 3$ $10 : 5 = 2$ $15 : 5 = 3$ $8 : 4 = 2$ </p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nhận ra được đặc điểm của 2 phép nhân và chia. - Cho HS tự làm vào vở các phép tính còn lại. - GV nhận xét đánh giá. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tính nhẩm phép chia $200 : 2 = ?$ - Nhẩm 2 trăm chia cho 2 được 1 trăm: $200 : 2 = 100$ - GV nhận xét đánh giá. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS nêu y/c bài tập rồi tự giải: - Y/c 1 HS lên bảng làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét đánh giá. <p>Bài 4: (HS khá giỏi.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nối đúng các phép tính với kết quả. - Treo bài ghi sẵn lên bảng phụ. Gọi 1 HS nêu y/c bài tập. - GV chia 2 nhóm, tổ chức thi. - Cho 2 HS 2 nhóm lên bảng làm bài. <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 4 HS đọc thuộc lòng bảng chia 2, 3, 4, 5. - GV nhận xét đánh giá tiết học. Tuyên dương nhắc nhở. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về nhà ôn các bảng chia đã học và chuẩn bị trước bài mới. 	<p>nhằm ở bài 1. (dựa vào bảng nhân chia đã học).</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thấy được mối quan hệ giữa phép nhân và chia. - HS tự làm vào vở các phép tính còn lại. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe rồi nhẩm. - Ghi kết quả vào bảng con. Kết quả nhẩm: 100 - HS lắng nghe. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu y/c bài tập rồi tự giải: 1 HS lên bảng giải. <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Số cốc trong mỗi hộp là: $24 : 4 = 6$ (cốc)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 6 (cốc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét, chữa bài. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - HS làm bài theo nhóm 2. - Đại diện 2 nhóm lên bảng nối phép tính với kết quả trong hình tròn. 4 HS đọc thuộc lòng . - Lớp nhận xét, tuyên dương cá nhân và nhóm làm tốt nhất. <p>HS về nhà ôn các bảng chia đã học và chuẩn bị trước bài mới.</p>
---	---

Tập viết



ÔN CHỮ HOA

TCT: 2

I. Mục tiêu:

- Viết đúng chữ hoa **Ă, Â, L.** (1 dòng).
- Viết đúng tên riêng (1 dòng) **Âu Lạc**
- Câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ (1lần):

An quả nhớ kẻ trồng cây
 Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.

- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.
- HS khá giỏi viết cả bài.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Mẫu chữ viết hoa **Ă, Â, L**. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.
- HS: Vở tập viết 3, tập 1.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định: Sĩ số.</p> <p>2. Ktbc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc: VỪ A DÍNH, Anh em - Nhận xét đánh giá bài cũ. <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài: Ghi bảng.</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p>* Quan sát và nêu quy trình viết chữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào? - Nêu cấu tạo của chữ Ă, Â - Viết mẫu các chữ Ă, Â, L. vừa viết vừa nhắc lại quy trình viết. * Viết bảng: Ă, Â, L. - Theo dõi, chỉnh sửa lỗi cho HS. <p>Hướng dẫn viết từ ứng dụng:</p> <p>* Giới thiệu từ ứng dụng: Các em có biết tại sao từ Âu Lạc lại phải viết hoa không?</p> <p>*</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ứng dụng gồm có mấy chữ? Là những chữ nào? - Trong từ ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào? - Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào? <p>Viết mẫu: Âu Lạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng: - Theo dõi, chỉnh sửa lỗi cho HS * Hướng dẫn viết câu ứng dụng. * Giới thiệu câu ứng dụng: - Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết ơn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - 2 HS lên bảng, lớp viết vào bảng con 1 HS nhắc lại tên bài. - Đọc tên riêng và câu ứng dụng. - Có các chữ hoa Ă, Â, L. - Giống A chữ Ă thêm dấu phụ cong dưới, Â thêm dấu phụ: Hai nét thẳng xiên nối nhau. - Quan sát và nhắc lại quy trình 1 HS lên bảng viết chữ hoa Ă, Â, L. - Cả lớp viết trên bảng con. 1 HS đọc: Âu Lạc. - Âu Lạc là tên của nước ta dưới thời vua An Dương Vương, đóng đô ở Cổ Loa, nay thuộc huyện Đông Anh - Hà Nội. - Từ gồm hai chữ. Chữ: Âu, Lạc. - Chữ hoa: Â, L cao 2 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li. - Khoảng cách chữ bằng 1 con chữ o. 1 HS lên bảng viết từ ứng dụng Âu Lạc, dưới lớp viết trên bảng con. 3 HS đọc câu ứng dụng:

An quả nhớ kẻ trồng cây
 Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.

<p>những người đã giúp mình, những người đã làm ra những thứ cho mình hưởng.</p> <p>- Câu ứng dụng có các chữ có chiều cao như thế nào?</p> <p>Viết mẫu: An quả nhớ kẻ trồng cây Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.</p> <p>Viết bảng: Theo dõi, sửa lỗi cho HS.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn viết vào vở Trình bày câu tục ngữ theo đúng mẫu.</p> <p>- Nhận xét rút kinh nghiệm.</p> <p>4. Củng cố: - Các em vừa ôn viết chữ hoa nào? - Nhắc nhớ cách cầm bút, tư thế ngồi viết.</p> <p>5. dặn dò: - Về nhà luyện viết. - Chuẩn bị bài: Ôn chữ hoa: B</p>	<p>Các chữ Ǻ, q, h, k, g, y cao 2 li rưỡi; chữ d cao 2 li; chữ t cao 1 li rưỡi; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>1 HS lên bảng viết, dưới lớp viết bảng con: Ăn khoai, Ăn quả.. Viết vào vở. - 1 dòng chữ Ǻ - cỡ chữ nhỏ. - 1 dòng chữ Ǻ, L - cỡ chữ nhỏ. - 1 dòng Âu Lạc - cỡ nhỏ. - 1 lần câu ứng dụng - cỡ nhỏ. - HS khá giỏi viết đúng, đủ dòng. - Theo dõi rút kinh nghiệm</p> <p>1 HS nêu nhận xét tiết học. - HS lắng nghe.</p> <p>- Về nhà luyện viết. - Chuẩn bị bài: chữ hoa: B</p>
---	--

Giáo dục Kỹ năng sống
TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN (tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Hiểu được tầm quan trọng của việc tự chăm sóc bản thân.
- Thực hành những việc làm đơn giản để tự chăm sóc bản thân.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Phiếu bài tập, Vở thực hành kỹ năng sống, bảng phụ, tranh minh họa
- HS: Vở thực hành kỹ năng sống.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Ktbc: Kiểm tra sách vở của HS.</p> <p>3. Bài mới: - <i>GTB: Tự chăm sóc bản thân.</i></p> <p>HĐ 1: Đọc truyện - Khi bố mẹ đi vắng. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và TLCH: + <i>Tại sao Nam bị cô giáo khiển trách và bạn bè chê cười?</i> + <i>Nam Phải làm gì để tự chăm sóc bản thân?</i> - GV nhận xét đánh giá.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>1 HS đọc, cả lớp theo dõi. - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện nhóm trình bày ý kiến: + <i>Nam đi học muộn, không mang đủ sách vở, quần áo xộc xệch.</i> +... - HS nhận xét, bổ sung.</p>

HĐ 2:

- Y/c HS thảo luận nhóm 2 và TLCH.
- + Đánh dấu X vào ý em chọn:
- Biết tự chăm sóc bản thân sẽ giúp em:

- Những việc em đã tự làm được để chăm sóc bản thân:

+ Bố mẹ đi công tác xa, dặn Hùng ở nhà phải tự chăm sóc bản thân nhưng Hùng chưa biết phải làm thế nào. Em hãy giúp Hùng liệt kê những công việc cần làm.

- Gọi 3 HS nhắc lại.

(tiết 2)

*** Thực hành:****HĐ 3:****1. Những việc em có thể làm để tự chăm sóc bản thân**

- Tự chuẩn bị đồ dùng dạy học.
- Tự học.
- Tự rửa chén bát.
- Tự gấp quần áo.
- Tự giặt quần áo.
- Tự dọn phòng.

2. Những việc em không nên làm

- Để đồ đạc lung tung.
- Lười biếng.
- Ngủ ngon.

KL: Tự chăm sóc bản thân là cách tốt nhất để em giúp đỡ bố mẹ

4. Cũng cố:

- Y/c HS tự đánh giá trước và sau khi học bài này.

Nội dung đánh giá	Trước khi học bài này	Sau khi học bài này	Ghi chú
Em hiểu được tầm quan trọng của việc tự chăm sóc bản thân			
Em thực hành			

- HS thảo luận nhóm 2.
- + Đại diện nhóm trình bày.
 - Có thể tự lo cho mình khi bố mẹ đi vắng.
 - Chủ động, tự tin trong mọi tình huống.
 - Làm cho bố mẹ yên tâm.
 - Làm được các bài tập khó.
 - Xếp chăn màn khi ngủ dậy
 - Chuẩn bị cặp sách đến trường
 - Ôn bài
 - Dọn dẹp phòng ngủ
 - Giặt quần áo
 - Nấu cơm
- + HS làm việc cá nhân.
- + HS trình bày ý kiến.

3 HS nhắc lại.

- Hát

- Tự chăm sóc bản thân.

- HS làm việc cá nhân.
- HS trình bày ý kiến.
- HS nhận xét, bổ sung.

- HS làm việc cá nhân.
- HS trình bày ý kiến.
- HS nhận xét, bổ sung.

- HS tự đánh giá.

những việc đơn giản để tự chăm sóc bản thân.				
- GV nhận xét đánh giá tiết học.				- HS lắng nghe.
5. Dặn dò:				
- HS về nhà chuẩn bị bài: Lập thời gian biểu.				- HS lắng nghe và thực hiện.

**Tập làm văn.
VIẾT ĐƠN**

TCT:2

I. Mục tiêu:

- Bước đầu các học sinh viết được đơn xin vào Đội TNTPHCM dựa theo mẫu của bài **Đơn xin vào Đội.**
- Rèn kỹ năng viết và trình bày 1 lá đơn.
- Bồi dưỡng tình cảm lành mạnh về đội.

II. Đồ dùng học tập: - Bảng phụ, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Ktbc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vở HS viết đơn xin Cấp thẻ đọc sách. - Nói những điều em biết về đội TNTPHCM. - GV nhận xét đánh giá bài cũ. <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GT bài: - Trong các tiết TĐ và TLV tuần trước các em đã được đọc một lá đơn xin vào Đội. Tiết TLV hôm nay, dựa vào mẫu đơn xin vào Đội, mỗi em sẽ tập viết một lá đơn xin vào Đội của chính mình. <p>Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Hướng dẫn làm bài tập. - Gọi 2 nêu yêu cầu bài tập. - Gọi ý: - Phần nào trong đơn phải viết theo mẫu? - Phần nào không nhất thiết phải viết hoàn toàn như mẫu. Vì sao? * GV chốt cách trình bày lá đơn: - Mở đầu đơn phải viết tên Đội. - Địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn. - Tên của đơn: Đơn xin... - Tên người hoặc tổ chức nhận đơn. - Họ tên và ngày, tháng, năm sinh của người viết đơn; người viết là học sinh lớp nào...? - Trình bày lí do viết đơn. - Lời hứa của người viết đơn... - Chữ kí, họ tên người viết đơn. (Lí do viết đơn, bày tỏ nguyện vọng, lời hứa là 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - Kiểm tra 5 em. 2 HS nói về đội TNTPHCM. - Cả lớp nhận xét. 3 HS đọc lại đề. 2 HS nêu yêu cầu. - Lớp xác định trọng tâm. 2 HS.